

Số: 1321 /QĐ-XPBC

Cao Bằng, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp và
lĩnh vực hải quan đối với Công ty TNHH Hợp Mạnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và 2025);

Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Căn cứ Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực sở hữu công nghiệp và lĩnh vực hải quan số 25/BB-VPHC ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Hải quan cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh lập và các tài liệu kèm theo hồ sơ vụ việc;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XVI tại Tờ trình số 209/TTr-HQKV16 ngày 29 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Hợp Mạnh.

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 9 Mai Lão Bạng, Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An (nay là Xóm 9 Mai Lão Bạng, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An);

Mã số doanh nghiệp: 2900588282;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Công; Giới tính: Nam;

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: Khai sai so với thực tế về lượng (tang vật có trị giá trên 10.000.000 đồng) đối với hàng hóa quá cảnh.

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: Quá cảnh hàng hóa (Đồng hồ đeo tay) giả mạo nhãn hiệu trong trường hợp hàng hoá vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.

3. Quy định tại:

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực Hải quan.

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: quy định tại khoản 7 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024 của Chính phủ).

4. Các tình tiết tăng nặng:

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: Tái phạm.

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: Tái phạm.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không áp dụng.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: mức phạt 3.300.000đ (*Ba triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn*).

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: mức phạt 215.000.000 đồng (*Hai trăm mười năm triệu đồng chẵn*).

Tổng mức xử phạt: **218.300.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm mười tám triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không áp dụng.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm.

Cụ thể: Buộc Công ty TNHH Hợp Mạnh tiêu hủy toàn bộ hàng hóa (450 cái đồng hồ đeo tay, mới 100%, giả nhãn hiệu Rolex) giả mạo nhãn hiệu hàng quá cảnh quy định tại điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, điểm c và điểm d khoản 11 Điều 1 Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024 của Chính phủ).

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty TNHH Hợp Mạnh bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Văn Công là đại diện theo pháp luật của tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*Chi cục Hải quan khu vực XVI có trách nhiệm nhận và giao Quyết định này cho ông Nguyễn Văn Công*).

Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty TNHH Hợp Mạnh không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty TNHH Hợp Mạnh phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước Khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2 hoặc nộp tiền phạt tại một trong các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2 mở tài khoản theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản số 7111 thu ngân sách; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: 1102521; Mã chương: 405; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục): Mục 4250, tiểu mục 4275; trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc Công ty TNHH Hợp Mạnh bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Công ty TNHH Hợp Mạnh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2 hoặc Ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2 mở tài khoản để thu tiền phạt.

3. Giao Chi cục Hải quan khu vực XVI, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện./. *B*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, KH&CN;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH;
- Lưu hồ sơ vụ việc (03 bản);
- Lưu: VT, TH_(ĐT). *t*

CHỦ TỊCH



Lê Hải Hòa

BẢNG KÊ HÀNG HÓA VI PHẠM SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Kèm theo Quyết định số: 1321 /QĐ-XP HC ngày 08 tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên hàng hóa, tang vật vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng hàng hóa, tang vật	Ghi chú
01	Đồng hồ đeo tay	Cái	450	Hàng giả mạo nhãn hiệu Rolex, Mới 100%.	

Quyết định này đã giao trực tiếp cho..... là người
đại diện của tổ chức bị xử phạt vào hồi.....giờ phút ngày/8/2025.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)